BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Công ty TNHH phát triển Giảng Võ

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTr ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Tổng công ty Vận tải Hà Nội, Công ty con và Công ty liên kết; ngày 09 tháng 4 năm 2019, Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH phát triển Giảng Võ; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Trưởng đoàn thanh tra,

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH phát triển Giảng Võ (sau đây gọi là Doanh nghiệp).

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn do Tổng công ty Vận tải Hà Nội sở hữu 35% vốn điều lệ.

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112596 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 10 năm 2016.

4. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Cho thuê văn phòng và căn hộ.

5. Địa chỉ trụ sở chính: Số 170 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

6. Số điện thoại: 024.3818888.

7. Số tài khoản 0971000002188 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương - Chi nhánh Nam Hà Nội.

8. Cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp: Hội đồng thành viên Công ty, Tổng giám đốc và 03 bộ phận chuyên môn.

9. Doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn.

10. Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra 58 người, trong đó lao động nữ: 39 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

1. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp tuyển mới 10 người.

- Hình thức và phương thức tuyển: Trực tiếp tuyển lao động thông qua Website của Doanh nghiệp và các trang thông tin tuyển dụng lao động.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

- Doanh nghiệp không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động khi được tuyển dụng.

- Hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Đào tạo tại chỗ cho người lao động.

- Doanh nghiệp không thực hiện ký kết hợp đồng đào tạo nghề.

2. Thực hiện hợp đồng lao động (*số liệu tính tại thời điểm thanh tra*)

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 01 người là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc Công ty).

- Số người thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 57 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 57/57 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 43 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 14 người.

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động cho thuê lại.

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp có 16 lao động thôi việc, trong đó 5 lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc và đã được chi trả theo quy định với tổng số tiền là: 97.000.000 đồng.

3. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc đối với người lao động hàng ngày, hàng tuần là: 8 giờ/ ngày, 44 giờ/tuần áp dụng đối với bộ phận văn phòng, hành chính; 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần áp dụng đối với bộ phận phục vụ văn phòng, căn hộ, nhà hàng, lễ tân.

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi theo quy định.

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng không hưởng lương, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định.

- Số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần và hàng năm theo quy định của pháp luật.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm; lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày/năm và cứ 05 năm công tác được nghỉ thêm 01 ngày.

- Không phát sinh quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc.

4. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu Doanh nghiệp đang áp dụng: 4.350.000 đồng.

- Thu nhập thấp nhất: 6.000.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 50.000.000 đồng/người/tháng, bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

- Phương pháp trả lương: Trả lương qua tài khoản của người lao động được mở tại ngân hàng, người lao động không mất chi phí liên quan đến việc mở và duy trì tài khoản.

- Hình thức trả lương: Doanh nghiệp áp dụng hình thức trả lương theo thời gian.

- Doanh nghiệp đã xây dựng quy chế thưởng cho người lao động.

- Đã trả đủ tiền lương cho người lao động khi làm thêm giờ vào ngày lễ, ngày nghỉ hàng tuần theo quy định.

- Doanh nghiệp đã bố trí cho người lao động nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: Không phát sinh.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: Không phát sinh.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không phát sinh.

- Theo dõi việc trả lương cho người lao động của cơ sở trung gian: Không phát sinh.

- Tiền ăn ca: Người lao động được hỗ trợ tiền ăn ca, mức: 45.000 đồng/người/ngày làm việc.

5. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Không có lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thành lập Hội đồng bảo hộ lao động; mạng lưới an toàn, vệ sinh viên: Không phát sinh.

- Số lượng cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: Đã giao nhiệm vụ cho bộ phận nhân sự làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Bố trí phương tiện kỹ thuật y tế phục vụ cấp cứu: Không phát sinh.

- Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp đang sử dụng 02 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (02 thang máy điện), đã được kiểm định kỹ thuật an toàn và còn thời hạn kiểm định.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại, nguy hiểm: Không phát sinh.

- Trong thời kỳ thanh tra, không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra tại Doanh nghiệp.

- Khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động: Năm 2017 Doanh nghiệp tổ chức khám sức khỏe cho 59 người; năm 2018 khám sức khỏe cho 57 người; đã khám chuyên khoa cho lao động nữ; có lưu hồ sơ theo dõi sức khỏe của người lao động.

6. Lao động đặc thù

6.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

Tổng số lao động nữ: 39 người.

- Thực hiện quy định về thời giờ làm việc đối với lao động nữ: không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi làm việc ban đêm, làm thêm giờ và đi công tác xa.

- Việc thực hiện các chế độ đối với lao động nữ trong thời gian nghỉ để làm vệ sinh kinh nguyệt, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi theo quy định của pháp luật; không có lao động nữ làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

- Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp lao động nữ bị sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, phòng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

- Đã đảm bảo việc làm cho lao động nữ khi hết thời gian nghỉ thai sản.

6.2. Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật, lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi và lao động là người nước ngoài.

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp không xử lý kỷ luật lao động, xử lý bồi thường trách nhiệm vật chất.

8. Tranh chấp lao động

Trong thời kỳ thanh tra, không có vụ tranh chấp về lao động nào xảy ra tại Doanh nghiệp.

9. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho 54 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Đã làm thủ tục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp 54 sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Doanh nghiệp đã trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định.

- Đã thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động theo quy định.

- Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp không chậm đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

10. Khiếu nại về lao động: Trong thời kỳ thanh tra, không có vụ khiếu nại về lao động nào xảy ra tại Doanh nghiệp.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG CHƯA ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. Chưa báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 6 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Lao động, Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Chưa báo cáo định kỳ hàng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Chưa báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 36 Luật An toàn vệ sinh lao động; Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

4. Chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Lao động năm 2012.

5. Kiểm tra hợp đồng thử việc của Nguyễn Nguyệt Ánh (nhân viên bán hàng và Marketing), Vũ Thị Phiến (Nhân viên kế toán) cho thấy: Hợp đồng thử việc thiếu các nội dung: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; trang bị bảo hộ lao động; hình thức trả lương; thời hạn trả lương là chưa đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Lao động năm 2012.

6. Kiểm tra hợp đồng lao động ký với bà Nguyễn Nguyệt Ánh cho thấy: Mục công việc phải làm ghi "thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ nêu trong bản mô tả công việc; sẵn sàng chấp hành mọi sự phân công hoặc điều chuyển khác với công việc vào bất cứ thời gian nào, thời hạn nào" là chưa đúng quy định tại Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

7. Chưa tiến hành đối thoại định kỳ 03 tháng/lần theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 12, Điều 13 Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ.

8. Đã xây dựng thang lương, bảng lương nhưng chưa gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

9. Trả không đủ tiền lương làm việc ban đêm cho 05 người lao động theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật Lao động năm 2012.

10. Chưa xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

11. Chưa bố trí cán bộ làm công tác y tế hoặc ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để chăm sóc sức khỏe người lao động theo quy định tại Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

12. Chưa trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Lao động năm 2012.

13. Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người quản lý, người lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

14. Chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

15. Chưa xây dựng nội quy lao động theo quy định tại Điều 119 Bộ luật Lao động năm 2012.

16. Chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 04 lao động thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia (gồm: Cao Hồng Vân, Nguyễn Mai Phương, Phan Thị Thủy, Lý Kim Anh) theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội, Điều 43 Luật Việc làm và Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi:

- Trả không đủ tiền lương làm việc ban đêm cho 05 người lao động, quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Không có nội quy lao động bằng văn bản khi sử dụng từ 10 lao động trở lên, quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng

10 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lao động đối với Công ty TNHH Phát triển Giảng Võ theo quy định.

2. Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp khắc phục các vi phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

2.1. Khắc phục ngay vi phạm số 8, 9, 14 và 16.

2.2. Các vi phạm số 1, 2, 3 và 7 phải được khắc phục theo định kỳ

2.3. Vi phạm số 5 khắc phục khi có phát sinh.

2.4. Vi phạm số 6: Yêu cầu Doanh nghiệp ký lại hợp đồng lao động đối với người lao động theo quy định; rà soát các hợp đồng lao động còn lại để ký lại hợp đồng lao động với người lao động trong trường hợp có sai sót tương tự.

2.5. Các vi phạm còn lại phải được khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này.

Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Giảng Võ báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH Phát triển Giảng Võ (để t/h);
- Tổng công ty Vận tải Hà Nội (để đôn đốc t/h);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: Hồ sơ, TTr.

CHÁNH THANH TRA

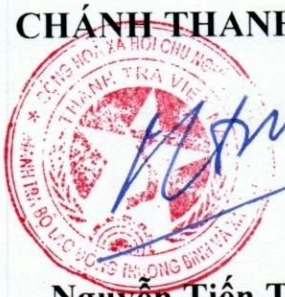

Nguyễn Tiến Tùng